

Đơn vị: SỞ NGOẠI VỤ

Chương: 411

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số /QĐ- SNgV ngày /12 /2020 của Sở Ngoại vụ)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2021	Ước thực hiện/Dự toán năm 2021 (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (năm 2021/2020) (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Tiết kiệm 10% để tại đơn vị để thực hiện CCTL				
c	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	4.352	4.352	3	490
I	Nguồn ngân sách trong nước	4.352	4.352	3	490
1	Chi quản lý hành chính	4.240	4.240	100%	29,53
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.829	2.829	100%	1,36
1.2	Tiết kiệm 10% để tại đơn vị để thực hiện CCTL	64	64	100%	

1.3	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.347	1.347	100%	28,16
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			100%	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	112	112	100%	460
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				